TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2026
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành

Bà Đặng Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Thị Phê, sinh năm 1993 (Có đơn xét xử vắng mặt)

HKTT: Bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Moong Văn Nghệ. Sinh năm 1994 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ: Bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án Chị Lữ Thị Phê trình bày:

Tình cảm: Chị Phê và anh Moong Văn Nghệ tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2019. Chị Phê và anh Nghệ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An vào ngày 23 tháng 8 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng tại bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2021, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do, vợ chồng kết hôn khi còn quá trẻ, không tìm hiểu kỹ nên khi về

chung sống thì không hợp nhau, thường xuyên cãi vãi và xúc phạm nhau thẩm tệ, càng chung sống tính cách càng khác nhau nên vợ chồng xảy ra quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vào năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Phê có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Con chung: Chị Phê và anh Nghệ có 02 con chung tên cháu là Moong Đức Quân, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Moong Thái Huy, sinh ngày 13/8/2015 hiện nay cháu sống với anh Nghệ và ông bà nội tại bản bản Bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị Lữ Thị Phê có nguyện vọng xin được chăm sóc nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành vì từ nhỏ cháu một mình chị Phê chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị Phê không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Moong Văn Nghệ nhưng anh Nghệ vẫn vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại địa phương: Chị Lữ Thị Phê và anh Moong Văn Nghệ có hộ khẩu thường trú tại bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/01/2019 và có 02 con chung tên cháu là Moong Đức Quân, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Moong Thái Huy, sinh ngày 13/8/2015. Hiện nay các cháu sống cùng với anh Moong Văn Nghệ. Anh Nghệ hiện nay đang đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng khoảng 2 đến 3 tháng anh Nghệ mới về thăm nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Lữ Thị Phê cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị Lữ Thị Phê được ly hôn với anh Moong Văn Nghệ; Con Chung: Giao cháu các cháu Moong Đức Quân, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Moong Thái Huy, sinh ngày 13/8/2015 cho chị Phê nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nghệ; tài sản chung, nợ chung: cHị Phê không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Án phí: Miễm toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Lữ Thị Phê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. anh Moong Văn Nghệ có hộ khẩu thường trú tại bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lữ Thị Phê và bị đơn anh Moong Văn Nghệ thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11-Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn mặc dù bị đơn thỉnh thoảng khoảng 2 đến 3 tháng mới về nhà và có liên lạc với gia đình, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Phê và anh Nghệ kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại quyển, số 01 ngày 02/01/2019 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Chị Phê và anh Nghệ có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Phê và anh Nghệ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Phê là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Chị Phê và anh Nghệ có 02 con chung là cháu Moong Đức Quân, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Moong Thái Huy, sinh ngày 13/8/2015 hiện các cháu sống cùng với ông bà nội tại bản Xốp Kha, xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An, khi ly hôn chị Lữ Thị Phê có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Moong Đức Quân và Moong Thái Huy cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy chị Lữ Thị Phê và anh Moong Văn Nghệ đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 các cháu Moong Đức Quân và Moong Thái Huy, từ khi nhỏ các cháu Quân và cháu Huy do một tay chị Lữ Thị Phê chăm sóc nuôi dưỡng và anh Moong Văn Nghệ thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên không có thời giam để chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu.

Qua quá trình xác minh tại địa phương thì các cháu Moong Đức Quân và Moong Thái Huy từ khi sinh ra cho đến nay do chị Phê và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh Moong Văn Nghệ bỏ nhà đi làm ăn xa từ năm 2021 nhưng thỉnh thoảng 2 đến 3 tháng chị vẫn về nhà một lần. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần và cung như nguyện vọng của chị Lữ Thị Phê là muốn chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và đây cũng là nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử giao Moong Đức Quân và Moong Thái Huy cho chị Lữ Thị Phê tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng con chung chị Phê chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị Lữ Thị Phê chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí và quyền kháng cáo: Chị Lữ Thị Phê là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế -xã hội đặc biệt khó khăn,có đơn đề nghị miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị Phê.

1. Quan hệ Hôn nhân: Chấp nhận chị Lữ Thị Phê được ly hôn với anh Moong Văn Nghệ.

2. Con chung:

- Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là Moong Đức Quân, sinh ngày 02/8/2012 và cháu Moong Thái Huy, sinh ngày 13/8/2015 cho chị Lữ Thị Phê trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nghệ.

- Anh Moong Văn Nghệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. chị Lữ Thị Phê và anh Moong Văn Nghệ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lữ Thị Phê chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4. Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho chị Lữ Thị Phê

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Văn Thành **Đặng Thị Ngọc** **Moong Công Hải**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Moong Công Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa, tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Khăm Niên **Kha Thị Hà** **Hoàng Văn Cường**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thò Bá Tẻnh **Nguyễn Thị Thu Lê** **Moong Công Hải**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Hòa;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Cường

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thò Bá Tểnh và ông Trần Đình Hưng.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 39/2026/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2026, về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Khánh Dư, sinh năm 1997.

HKTT: Bản Xốp Kha, xã Xiêng My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lô Thị Kiều Ly. Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Đình Yên, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vi Khánh Dư.

Biểu quyết: 3/3

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Biểu quyết: 3/3

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vi Khánh Dư được ly hôn với anh Lô Thị Kiều Ly.

Biểu quyết: 3/3

2. Con chung: Giao cháu La Thị Diệp Chi, sinh ngày 25/2/2015 cho anh Lô Thị Kiều Ly trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18;

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Na;
- Chị Na có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết: 3/3

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Na không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

4. Án phí: Buộc chị Vi Khánh Dư phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007327 ngày 26/2/2026 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

Biểu quyết: 3/3

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ …. phút, ngày 15 tháng 4 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thò Bá Tểnh **Trần Đình Hưng** **Hoàng Văn Cường**